

CƠ CHẾ TÁC ĐỘNG CỦA ÂM NHẠC VÀ NHỊP ĐIỆU ĐỐI VỚI HÀNH VI HƯỚNG XÃ HỘI Ở TRẺ NHỎ

Nguyễn Phương Thảo
Trường Đại học Sài Gòn

Email: Thaonguyen.ece@sgu.edu.vn

Tóm tắt: Bài báo này tổng hợp các nghiên cứu thực nghiệm nhằm làm rõ cơ chế tác động của âm nhạc đối với hành vi hướng xã hội ở trẻ nhỏ. Dưới góc nhìn tiến hóa, âm nhạc được xem là một phương tiện gắn kết xã hội giúp thiết lập sợi dây tình cảm mẫu tử và củng cố sự đoàn kết cộng đồng ngay từ giai đoạn sớm. Kết quả phân tích cho thấy sự tham gia chủ động đóng vai trò quyết định đối với xu hướng vị tha của trẻ. Việc trẻ trực tiếp ca hát, gõ nhịp hoặc chơi nhạc cụ thúc đẩy khả năng hợp tác và giúp đỡ hiệu quả hơn hẳn so với trải nghiệm nghe nhạc thụ động. Đáng chú ý, cơ chế này không đòi hỏi sự chính xác tuyệt đối về mặt kỹ thuật. Thay vào đó, chính nỗ lực cùng vận động và cảm giác hòa làm một mới là yếu tố cốt lõi giúp trẻ xóa bỏ ranh giới cá nhân. Tuy nhiên, tác động của âm nhạc thường có xu hướng chọn lọc khi tập trung chủ yếu vào các thành viên trong nhóm nội bộ thay vì lan tỏa đến người lạ. Cuối cùng, nghiên cứu đề xuất các nhà giáo dục mầm non nên lồng ghép âm nhạc vào sinh hoạt hàng ngày thông qua các nhóm nhỏ. Đây là phương thức tự nhiên để tối ưu hóa sự tương tác xã hội và giải quyết hiệu quả các xung đột ở trẻ.

Từ khóa: Âm nhạc, nhịp điệu, hành vi hướng xã hội, trẻ nhỏ, sự đồng bộ, giáo dục mầm non.

MECHANISMS OF THE EFFECTS OF MUSIC AND RHYTHM ON PROSOCIAL BEHAVIOR IN YOUNG CHILDREN

Abstract: This article synthesizes experimental research to clarify the mechanisms by which music influences prosocial behavior in young children. From an evolutionary perspective, music is regarded as a social bonding technology that facilitates mother-infant attachment and reinforces community solidarity from an early age. Analytical findings indicate that active engagement is a decisive factor in fostering children's altruistic tendencies. Specifically, direct participation in singing, drumming, or playing instruments promotes cooperation and helping behavior significantly more effectively than passive listening. Notably, this mechanism does not require absolute technical rhythmic precision. Instead, the collective effort of moving together and the sense of unit serve as the core elements that dissolve individual boundaries. However, the positive impact of music tends to be selective, primarily benefiting members of the in-group rather than extending to strangers. Finally, the study suggests that early childhood educators integrate music into daily routines through small-group settings. This approach provides a natural vehicle for optimizing social interaction and effectively resolving peer conflicts.

Keywords: Music, rhythm, prosocial behavior, young children, synchrony, early childhood education.

Nhận bài: 11/04/2026

Phản biện: 09/05/2026

Duyệt đăng: 12/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Âm nhạc là một hiện tượng phổ quát hiện diện trong mọi nền văn hóa của nhân loại từ thời kỳ sơ khai cho đến ngày nay. Nhiều bằng chứng thực nghiệm đã xác nhận rằng âm nhạc có khả năng tác động mạnh mẽ đến các chức năng nhận thức, xã hội và cảm xúc của con người. Đặc biệt, âm nhạc không chỉ đơn thuần phục vụ nhu cầu giải trí cá nhân. Dưới góc nhìn tiến hóa, nó được coi là một công cụ sinh tồn cốt lõi giúp hình thành và duy trì các liên kết xã hội bền chặt.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở tiến hóa và chức năng gắn kết của âm nhạc

Về phương diện lý thuyết, Freeman (2000) đã định danh âm nhạc là một phương tiện gắn kết xã hội. Ông lập luận rằng các hoạt động âm nhạc tập thể đóng vai trò như một loại chất keo tự nhiên giúp liên kết các cá nhân trong một cộng đồng. Khi con người cùng ca hát hoặc gõ nhịp, họ nảy sinh cảm giác thân thiết và hòa hợp hơn. Quá

trình này giúp củng cố tinh thần đoàn kết và giảm thiểu các xung đột tiềm tàng trong nhóm. Hơn thế nữa, Dissanayake (2000) nhấn mạnh rằng nguồn gốc của âm nhạc bắt nguồn từ những tương tác nhịp điệu sớm nhất giữa người mẹ và trẻ sơ sinh. Những giai điệu ru con giúp thiết lập sợi dây tình cảm gắn kết đặc biệt ngay từ giai đoạn đầu đời của trẻ. Bên cạnh đó, âm nhạc còn hỗ trợ quá trình đồng bộ hóa hành vi giữa các thành viên. Theo Huron (2001), âm nhạc sở hữu cấu trúc nhịp điệu rõ ràng và có tính dự báo cao. Đặc điểm này cho phép các nhóm người thời xưa phối hợp hành động nhịp nhàng và hiệu quả. Cơ chế đồng bộ hóa này đặc biệt hữu ích trong các hoạt động sinh tồn quan trọng như săn bắn hoặc phòng vệ tập thể. Nhờ sự hiệp lực này, con người đã đạt được những lợi thế chọn lọc đáng kể trong quá trình tiến hóa lâu dài. Tóm lại, âm nhạc tạo ra một cảm giác hòa làm một, giúp các cá nhân hoạt động như một đơn vị thống nhất.

2.2. Khái niệm và phân loại các hình thức hành vi hướng xã hội

Trong tâm lý học phát triển, hành vi hướng xã hội là một khái niệm bao quát và đa chiều. Khái niệm này được định nghĩa là những hành động tự nguyện được thực hiện nhằm mục đích mang lại lợi ích cho người khác. Theo Dunfield (2014), hành vi hướng xã hội giống như một chiếc ô lớn bao trùm bốn nhóm hành động tương tác tích cực điển hình. Thứ nhất là hành vi giúp đỡ. Trẻ em thực hiện các hành động hỗ trợ đối tác để hoàn thành một mục tiêu vật lý cụ thể. Ví dụ tiêu biểu là việc trẻ nhặt giúp một đồ vật bị rơi khi thấy người khác không thể với tới. Thứ hai là hành vi vị tha, hành vi chia sẻ. Trẻ thể hiện lòng vị tha bằng cách phân bổ lại các nguồn lực thuộc sở hữu của bản thân cho người xung quanh. Các tài nguyên này có thể bao gồm đồ chơi, thức ăn hoặc các vật phẩm như nhãn dán. Thứ ba là hành vi hợp tác. Đây là hình thức các cá nhân cùng phối hợp hành động nhịp nhàng để đạt được một kết quả chung mà một người không thể tự làm được. Cuối cùng là hành vi an ủi. Hành động này tập trung vào việc xoa dịu nỗi buồn hoặc các trạng thái cảm xúc tiêu cực của đối phương. Đáng chú ý, mặc dù cả bốn nhóm hành vi trên đều xuất phát từ tinh thần hướng thiện, nhưng chúng đòi hỏi những nỗ lực nhận thức khác nhau ở trẻ. Hành vi giúp đỡ thường đơn giản hơn và mang tính tự phát cao ngay sau các tương tác âm nhạc. Trái lại, hành vi chia sẻ đòi hỏi trẻ phải vượt qua tâm lý độc chiếm tài nguyên cá nhân để hướng tới sự công bằng xã hội. Vì vậy, trẻ thường có xu hướng chần chừ hơn khi thực hiện việc chia sẻ so với việc giúp đỡ. Việc phân định rõ rệt các loại hình hành vi này là vô cùng cần thiết trong nghiên cứu giáo dục. Nó cung cấp nền tảng để các nhà giáo dục xây dựng những chương trình can thiệp âm nhạc phù hợp nhằm thúc đẩy từng khía cạnh đạo đức cụ thể ở trẻ mầm non.

2.3. Các cơ chế tác động then chốt của âm nhạc đối với hành vi hướng xã hội ở trẻ nhỏ

2.3.1. Cơ chế 1: Cơ chế đồng bộ nhịp điệu và sự phân hóa hành vi hướng xã hội

Sự đồng bộ về nhịp điệu thường được coi là yếu tố cốt lõi trong các tương tác âm nhạc. Tuy nhiên, trẻ nhỏ không nhất thiết phải đạt được sự chính xác tuyệt đối về mặt thời gian để nảy sinh lòng tốt. Theo Buren và các cộng sự (2019), chính nỗ lực cùng vận động mới là yếu tố quyết định. Trẻ em chỉ cần cảm nhận được sự đồng điệu chủ quan với đối tác tương tác. Quá trình này giúp làm mờ đi ranh giới giữa bản thân và người xung

quanh. Beck và Rieser (2020) cũng nhận thấy trẻ chỉ thực sự đồng bộ trong một khoảng thời gian rất ngắn. Tuy vậy, nỗ lực hòa nhịp vẫn thúc đẩy sự chú ý chung và sự nhạy cảm đối với người khác. Do đó, mong muốn phối hợp hành động quan trọng hơn sự hoàn hảo về mặt kỹ thuật nhịp điệu. Cảm giác cùng một đội thông qua vận động chung là chìa khóa để khơi dậy hành vi hướng thiện. Bên cạnh cơ chế đồng bộ, các hành vi tốt của trẻ còn được phân hóa dựa trên mức độ khó khăn về nhận thức. Hành vi giúp đỡ thường diễn ra rất tự nhiên và dễ dàng. Trẻ sẵn lòng hỗ trợ người khác vì hành động này không gây mất mát tài nguyên cá nhân. Ngược lại, hành vi chia sẻ đòi hỏi trẻ phải nỗ lực vượt qua tâm lý độc chiếm. Trẻ phải chấp nhận thiệt thòi nhất định để phân bổ lại lợi ích cho người bạn của mình. Đáng chú ý, bối cảnh trải nghiệm âm nhạc có tác động khác biệt rõ rệt đến hai loại hành vi này. Theo Ilari và các cộng sự (2019), các chương trình học nhạc chính quy tại trường thường thúc đẩy tính sẵn sàng giúp đỡ. Trong khi đó, các hoạt động âm nhạc tự nhiên tại gia đình lại có mối liên hệ mật thiết với hành vi chia sẻ. Sự tương tác gần gũi với cha mẹ thông qua ca hát và nhảy múa giúp trẻ phát triển lòng hào phóng bền vững. Do đó, môi trường âm nhạc thân thiện tại gia là nền tảng quan trọng để nuôi dưỡng sự sẻ chia ở trẻ nhỏ.

2.3.2. Cơ chế 2: Tương tác, ý định chung và sự phân hóa giữa hợp tác và chia sẻ

Việc cùng tạo ra âm nhạc bản chất là một tiến trình xã hội đòi hỏi sự tập trung cao độ và giao tiếp trực diện giữa các thành viên. Buren và các cộng sự (2019) khẳng định rằng hoạt động này tạo ra một nền tảng độc đáo để phát triển ý định chung. Khi trẻ nỗ lực để phối hợp tạo ra âm thanh hài hòa, chúng đồng thời xây dựng một biểu tượng tinh thần chung về mục tiêu tập thể. Quá trình này giúp các cá nhân tạm thời xóa bỏ ranh giới cá nhân để cảm nhận mình là một phần của một khối thống nhất. Đặc biệt, sự giao tiếp phi ngôn ngữ thông qua ánh mắt đóng vai trò như một chất xúc tác quan trọng trong suốt quá trình tương tác. Nghiên cứu của Beck và Rieser (2020) đã chỉ ra một kết quả đáng chú ý: trẻ mầm non hướng ánh nhìn về phía đối tác nhiều hơn đáng kể trong bối cảnh chơi nhạc so với các trò chơi thông thường. Chính sự gia tăng tương tác bằng mắt này đã tạo nên một sợi dây liên kết vô hình, giúp trẻ trở nên cởi mở và nảy sinh mong muốn đối xử tốt với bạn đồng lứa một cách tự nhiên hơn. Bên cạnh đó, sự phân hóa giữa hành vi hợp tác và chia sẻ cũng cần được xem xét dựa trên các yêu cầu khác biệt

về nhịp điệu. Hợp tác thường gắn liền với những hành động chung nhằm đạt được mục đích cụ thể, ví dụ như khi hai trẻ cùng nhau di chuyển một vật nặng. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, các cá nhân bắt buộc phải có sự phối hợp hành động nhịp nhàng và chính xác về mặt thời gian thực. Do đó, sự đồng bộ nhịp điệu đóng vai trò cốt lõi trong việc rèn luyện và thúc đẩy khả năng làm việc nhóm. Ngược lại, hành vi chia sẻ lại mang bản chất của một quyết định cá nhân và dựa trên lòng vị tha riêng tư nhiều hơn. Quyết định cho đi một món đồ không nhất thiết yêu cầu hai người phải phối hợp hành động cùng một lúc. Rabinowitch và Meltzoff (2017) nhấn mạnh rằng chỉ cần trải nghiệm cùng tham gia vận động cơ thể là đủ để khơi dậy sự hào phóng ở trẻ. Thậm chí, ngay cả khi các chuyển động không đạt được sự đồng bộ hoàn hảo, cảm giác vui vẻ và kết nối trong không gian âm nhạc vẫn đủ để thúc đẩy trẻ sẵn sàng chia sẻ nguồn lực của mình. Tóm lại, trong khi sự đồng bộ là điều kiện cần cho hợp tác, thì cảm giác đồng điệu về cảm xúc thông qua vận động lại là chìa khóa cho sự sẻ chia.

2.3.3. Cơ chế 3: Trải nghiệm âm nhạc chủ động và trải nghiệm âm nhạc thụ động

Việc trẻ trực tiếp tham gia tạo ra âm nhạc là yếu tố cốt lõi để thúc đẩy lòng tốt. Theo nghiên cứu của Buren và các cộng sự (2019), các bé trực tiếp làm nhạc sẽ có xu hướng giúp đỡ người khác nhiều hơn. Hiệu quả này rõ rệt hơn hẳn so với việc trẻ chỉ ngồi nghe nhạc một cách thụ động. Tương tự, hoạt động âm nhạc chủ động cũng vượt trội hơn việc cùng ngồi đọc sách chung. Trên thực tế, việc nghe nhạc đơn thuần không tạo ra thay đổi lớn nào đối với lòng vị tha của trẻ. Cơ chế này được giải thích dựa trên sự phối hợp hành động và sự chú ý chung. Khi làm nhạc chủ động, trẻ bắt buộc phải duy trì một mục tiêu chung với người cùng chơi. Quá trình này giúp hình thành một ý định chung mạnh mẽ trong tâm trí trẻ nhỏ. Từ đó, trẻ cảm thấy mình và đối tác đã hòa làm một khối thống nhất. Vì vậy, chính sự tương tác trực tiếp mới tạo ra sức mạnh gắn kết thực sự của âm nhạc. Một khía cạnh rất quan trọng là đối tượng mà trẻ chọn để giúp đỡ hoặc chia sẻ. Các nghiên cứu đã chứng minh rằng tác động của âm nhạc không lan tỏa đến tất cả mọi người. Theo Buren và các cộng sự (2019), trẻ chủ yếu chỉ giúp đỡ những người đã từng tương tác trực tiếp với mình. Hành vi tốt đẹp này thường không dành cho những người lạ ngồi yên lặng trong cùng một phòng. Bên cạnh đó, yếu tố tình bạn cũng ảnh hưởng mạnh đến cách trẻ hành xử. Ilari và các cộng sự (2018) chỉ

ra rằng trẻ có kỹ năng nhịp điệu tốt thường hào phóng hơn với bạn thân. Cụ thể, các bé sẵn sàng chia sẻ nhiều nhãn dán hơn cho những người bạn quen thuộc trong nhóm. Tuy nhiên, lòng tốt này lại không xuất hiện khi đối tượng nhận là một người lạ mặt. Đáng chú ý, âm nhạc đóng vai trò như một công cụ củng cố tình cảm cho các thành viên trong nhóm nội bộ. Do đó, âm nhạc giúp tạo ra các cộng đồng gắn kết hơn là thúc đẩy lòng tốt vô điều kiện với mọi đối tượng.

Hành vi giúp đỡ và hành vi chia sẻ có sự khác biệt rất lớn về mặt tâm lý. Giúp đỡ là hành động hỗ trợ người khác đạt được một mục tiêu vật lý cụ thể. Ví dụ, trẻ có thể nhặt giúp một món đồ bị rơi cho người đang cùng chơi với mình. Hành động này thường khá đơn giản và không làm trẻ mất đi lợi ích cá nhân nào. Ngược lại, chia sẻ đòi hỏi trẻ phải phân bổ lại các lợi ích vật chất của chính mình. Trẻ phải nỗ lực vượt qua tâm lý muốn giữ đồ cho riêng mình để nhường nhịn bạn bè. Do đó, hành vi chia sẻ thường phức tạp và khó thực hiện hơn đối với trẻ nhỏ (Beck & Rieser, 2020; Ilari et al., 2019). Âm nhạc tác động đến hành vi giúp đỡ rất nhanh chóng nhờ vào hiệu ứng phá băng xã hội. Việc cùng làm nhạc tạo ra cảm giác gắn bó ngay tức thì giữa các cá nhân. Hơn nữa, sự đồng bộ nhịp điệu không những mang tính chất phối hợp mà còn là sự đồng hành lâu dài hướng tới mục tiêu chung. Điều này tương đồng trực tiếp với cơ chế hợp tác trong cuộc sống hàng ngày (Buren et al., 2019). Vì vậy, trẻ thường sẵn lòng giúp đỡ ngay sau khi tham gia các hoạt động âm nhạc chủ động. Tuy nhiên, quyết định chia sẻ lại mang tính chất cá nhân và riêng tư hơn nhiều. Trẻ thường chỉ hào phóng sau các hoạt động âm nhạc khi cảm nhận được sự công bằng trong quá trình tương tác. Đáng chú ý, nội dung lời bài hát không phải là yếu tố chính quyết định lòng tốt của trẻ. Chính trải nghiệm tương tác nhịp điệu mới là chìa khóa thực sự để khơi gợi lòng vị tha (Beck & Rieser, 2020). Những bài hát có lời dạy về sự chia sẻ không mang lại hiệu quả cao hơn các bài hát thông thường. Điều này chứng minh rằng sức mạnh của âm nhạc nằm ở sự vận động chung thay vì nội dung lời giáo huấn. Tóm lại, hành động cùng nhau chơi nhạc quan trọng hơn thông điệp mà lời bài hát truyền tải.

2.4. Những đề xuất trong giáo dục mầm non

Trong thực tiễn giáo dục, âm nhạc có thể được sử dụng như một công cụ giải quyết xung đột hiệu quả. Điển hình là tình huống trẻ tranh giành đồ chơi trong lớp học. Thay vì ép buộc trẻ phải nhường nhịn ngay lập tức, giáo viên nên chuyển

hướng sang các hoạt động âm nhạc chung. Việc tổ chức các bài tập vỗ tay hoặc nhún nhảy theo nhịp điệu sẽ tạo ra cảm giác đồng bộ. Quá trình này giúp xóa bỏ ranh giới cá nhân và hình thành cảm giác chúng ta là một khối. Sự nỗ lực phối hợp hành động tạo ra tâm thế sẵn sàng hợp tác ở trẻ. Theo Rabinowitch và Meltzoff (2017), trẻ có xu hướng đánh giá sự việc công bằng hơn sau khi vận động nhịp điệu cùng nhau. Cuối cùng, trẻ sẽ dễ dàng chấp nhận việc luân phiên sử dụng đồ chơi một cách hào phóng. Do đó, các nhà giáo dục nên lồng ghép các hoạt động âm nhạc chủ động vào sinh hoạt hàng ngày. Đây là phương thức tự nhiên để giảm thiểu khoảng cách xã hội và thúc đẩy lòng vị tha trong môi trường mầm non.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục âm nhạc mầm non không nên chỉ dừng lại ở việc rèn luyện năng khiếu hay kỹ thuật. Thay vào đó, giáo viên cần ưu tiên các hoạt động thúc đẩy sự gắn kết xã hội và cam kết hướng thiện. Sự tương tác chủ động đóng vai trò quan trọng hơn nhiều so với việc nghe nhạc thụ động hay đạt được sự hoàn hảo về nhịp điệu (Buren et al., 2019). Trước hết, giáo viên nên chú trọng vào các hoạt động vận động chung. Trẻ em cần được khuyến khích cùng hát, nhảy múa hoặc chơi các nhạc cụ gõ đơn giản. Những hoạt động này giúp hình thành một mục tiêu chung trong nhóm. Ngay cả khi trẻ chưa thể đồng bộ nhịp điệu một cách chính xác, cảm giác được vận động cùng nhau

vẫn tạo ra hiệu ứng gắn kết mạnh mẽ (Beck & Rieser, 2020). Bên cạnh đó, việc thiết kế không gian tương tác cũng rất cần thiết. Giáo viên nên sắp xếp trẻ ngồi đối diện nhau để tăng cường giao tiếp bằng ánh mắt. Sự giao tiếp bằng mắt vốn là yếu tố then chốt để xây dựng sự thấu cảm và thúc đẩy hành vi giúp đỡ tự phát. Hơn nữa, việc duy trì các nhóm nhỏ sẽ mang lại hiệu quả cao hơn. Trong nhóm nhỏ, trẻ dễ dàng quan sát và dự đoán hành động của bạn bè hơn. Điều này giúp trẻ thực hành khả năng chú ý chung một cách tự nhiên. Đặc biệt, nội dung lời bài hát không cần quá mang tính giáo điều hay thuyết giảng. Trẻ em nảy sinh lòng vị tha thông qua chính trải nghiệm phối hợp âm nhạc thay vì những bài học đạo đức qua lời ca (Beck & Rieser, 2020). Do đó, giáo viên không nhất thiết phải chọn những bài hát dạy về sự chia sẻ. Thay vào đó, hãy tập trung vào các bài hát có nhịp điệu rõ ràng để trẻ cùng tham gia vận động.

Cuối cùng, âm nhạc nên được lồng ghép thường xuyên vào các sinh hoạt hàng ngày. Việc biến âm nhạc thành một phần của thói quen chơi đùa sẽ giúp trẻ sẵn sàng chia sẻ hơn (Ilari et al., 2019). Các ví dụ điển hình bao gồm việc sử dụng nhạc cụ gõ trong vòng tròn hoặc các bài hát có cử điệu vui nhộn. Trẻ cũng có thể cùng thực hiện các động tác đung đưa người theo nhịp bài hát. Những nỗ lực phối hợp này giúp xóa nhòa ranh giới cá nhân và tạo ra tinh thần đồng đội. Nhờ đó, môi trường mầm non sẽ trở nên hòa hợp và thân thiện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Beck, S. L., & Rieser, J. (2020). Non-random acts of kindness: Joint music making increases preschoolers' helping and sharing with an adult. *Psychology of Music*, 1–17. <https://doi.org/10.1177/0305735620978688>
- Benenson, J. F., Pascoe, J., & Radmore, N. (2007). Children's altruistic behavior in the dictator game. *Evolution and Human Behavior*, 28(3), 168–175. <https://doi.org/10.1016/j.evolhumbehav.2006.10.003>
- Buren, V., Degé, F., & Schwarzer, G. (2019). Active music making facilitates prosocial behaviour in 18-month-old children. *Musicae Scientiae*, 1–16. <https://doi.org/10.1177/1029864919892308>
- Cirelli, L. K., Einarson, K. M., & Trainor, L. J. (2014). Interpersonal synchrony increases prosocial behavior in infants. *Developmental Science*, 17(6), 1003–1011. <https://doi.org/10.1111/desc.12193>
- Dissanayake, E. (2000). Antecedents of the temporal arts in early mother-infant interaction. Trong N. L. Wallin, B. Merker, & S. Brown (Biên tập), *The origins of music* (tr. 389–410). MIT Press.
- Dunfield, K. A. (2014). A construct divided: Prosocial behavior as helping, sharing, and comforting subtypes. *Frontiers in Psychology*, 5, Article 958. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2014.00958>
- Eisenberg, N., Spinrad, T. L., & Morris, A. S. (2006). Prosocial development. Trong N. Eisenberg, W. Damon, & R. M. Lerner (Biên tập), *Handbook of child psychology: Vol. 3. Social, emotional, and personality development (ấn bản thứ 6, tr. 646–718)*. John Wiley & Sons.
- Freeman, W. J. (2000). A neurobiological role of music in social bonding. Trong N. L. Wallin, B. Merker, & S. Brown (Biên tập), *The origins of music* (tr. 411–424). MIT Press.
- Good, A., & Russo, F. A. (2016). Singing promotes cooperation in a diverse group of children. *Social Psychology*, 47(6), 340–344. <https://doi.org/10.1027/1864-9335/a000282>
- Huron, D. (2001). Is music an evolutionary adaptation? *Annals of the New York Academy of Sciences*, 930(1), 43–61.
- Ilari, B., Fesjian, C., & Habibi, A. (2018). Entrainment, theory of mind, and prosociality in child musicians. *Music & Science*, 1, 1–11. <https://doi.org/10.1177/2059204317753153>
- Ilari, B., Helfter, S., & Huynh, T. (2019). Associations between musical participation and young children's prosocial behaviors. *Journal of Research in Music Education*, 1–14. <https://doi.org/10.1177/0022429419878169>
- Kirschner, S., & Tomasello, M. (2010). Joint music making promotes prosocial behavior in 4-year-old children. *Evolution and Human Behavior*, 31(5), 354–364. <https://doi.org/10.1016/j.evolhumbehav.2010.04.004>
- Phillips-Silver, J., & Keller, P. E. (2012). Searching for the roots of entrainment and joint action in early musical interactions. *Frontiers in Human Neuroscience*, 6, Article 26. <https://doi.org/10.3389/fnhum.2012.00026>
- Rabinowitch, T. C., & Meltzoff, A. N. (2017). Joint rhythmic movement increases 4-year-old children's prosocial sharing and fairness toward peers. *Frontiers in Psychology*, 8, Article 1050. <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2017.01050>
- Tomasello, M. (2007). Cooperation and communication in the 2nd year of life. *Child Development Perspectives*, 1(1), 8–12.